

Số: 133/BC-UBND

Cẩm Thủy, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 12/5/2016
của Ban Thường vụ Thành Ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy
Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố**

Thực hiện Công văn số 1965/CV-TU ngày 28/5/2020 của Thành Ủy thành phố Cẩm Phả về việc báo cáo kết quả 04 năm thực hiện Nghị quyết 08/NQ-TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy;

UBND phường Cẩm Thủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung đặc điểm, tình hình địa phương

Phường Cẩm Thủy là phường nội thị ở phía tây thành phố Cẩm Phả, với diện tích 283 ha, với trên 4.000 hộ nhân dân và trên 14.000 nhân khẩu được chia thành 12 khu phố với 84 tổ nhân dân, có trên 75% lực lượng lao động của địa phương là công nhân, số còn lại là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, trên 800 hộ sản xuất kinh doanh nhỏ và lẻ. Trên địa bàn phường có trên 100 doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, có 03 trường học đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia Tổng số người trong độ tuổi lao động 8.092 người, với phương châm chủ động phát huy nội lực, khai thác mọi tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển góp phần giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho gia đình, làm giàu chính đáng, đóng góp cho ngân sách nhà nước và công tác an sinh xã hội. Phường có Quốc lộ 18A chạy từ Cẩm Thạch đến phường Cẩm Trung dài 1km, có đường truyền tránh dài 900m, là nơi phân luồng các xe trọng tải lớn chuyển trở hàng hóa thông thương đi Móng Cái và ngược lại. Phường giáp Vịnh Bái Tử Long có chiều dài bờ biển gần 1.304m. Có 01 chợ cá là trung tâm bán buôn thủy hải sản ra các chợ trên địa bàn Thành phố Cẩm Phả. 2/3 dân số là công nhân viên chức, số còn lại làm nghề dịch vụ thương mại và đánh bắt thủy sản ven biển. Dân số di biến động khó nắm bắt, ảnh hưởng đến việc quản lý công tác VSATTP.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU

* **Thuận lợi:** Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân dân trên địa bàn được Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm, phường có 12/12 khu phố có nhà văn hóa.

* **Khó khăn:** Trước tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều dịch bệnh có nguy cơ quay trở lại. Tình trạng thực phẩm kém chất lượng không rõ

nguồn gốc, ô nhiễm môi trường, tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

Các hộ sản xuất, chế biến kinh doanh nhỏ lẻ thay đổi và di chuyển liên tục nên khó kiểm soát.

Được sự chỉ đạo sát sao của Phòng Y tế TP Cẩm Phả, sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là Ban chỉ đạo ATTP phường đã hoạt động có hiệu quả và đạt được những kết quả nhất định.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đồng chí Chủ Tịch UBND phường trực tiếp là Trưởng ban chỉ đạo ATTP nên việc tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 23-CT/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 08-NQ/TU của Thành ủy được triển khai thường xuyên.

Hàng năm đều huy động lực lượng tham gia Lễ phát động Tháng hành động vì An toàn thực phẩm do Thành phố phát động. Các tổ chức đoàn thể thường xuyên tổ chức các hội nghị tuyên truyền về công tác an toàn thực phẩm tới đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn phường, đặc biệt là tới các hộ sản xuất, kinh doanh.

2. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền: Đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; cụ thể hóa nhiệm vụ của Nghị quyết số 08-NQ/TU của Thành ủy (có phụ lục kèm theo).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tạo chuyển biến về nhận thức và hành vi an toàn thực phẩm

Sau 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới không ngừng được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, tăng cường hiểu biết trong nhân dân về an toàn thực phẩm và thực hành an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm; phòng, chống có hiệu quả ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm; kiểm soát tốt an toàn thực phẩm, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao sức khỏe người dân, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Tờ rơi, băng zôn, chạy đèn led điện tử, phát thanh tại các khu phố, nói chuyện, tư vấn....

Số lượt phát thanh, tuyên truyền giáo dục: > 100 lượt/ 1 năm

Số tin bài thông tin, tuyên truyền giáo dục: 12 bài viết/ 1 năm

Thường xuyên tuyên truyền lồng ghép vào các buổi hội nghị của khu phố, phường, các buổi tiêm chủng tại Trạm Y tế....

2. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý những vi phạm; lấy mẫu xét nghiệm, kiểm nghiệm; biểu dương, khen thưởng trong lĩnh vực ATTP

- Hằng năm, Ban chỉ đạo phường tổ chức nhiều đợt kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn phường.

Cụ thể: tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm đạt trên 82%; tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm đạt 95%; tỷ lệ cơ sở thực phẩm (bao gồm cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể) được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đạt 85%; tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm: không có ca ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn phường; tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tại phường được bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt trên 90%; tỷ lệ cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến xã được bồi dưỡng, nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm đạt 90%.

3. Kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ làm công tác quản lý đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn phường

Đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo. Đồng thời, Ban chỉ đạo phường hàng năm trong lễ hội đầu Xuân, tháng hành động, trung thu... hoặc đợt xuất thường xuyên lên kế hoạch chỉ đạo, kiện toàn hoặc thành lập đoàn kiểm tra, phân công nhiệm vụ và có lịch kiểm tra cụ thể. UBND phường đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện như: Kế hoạch đảm bảo ATTP của BCĐ chung hàng năm, các kế hoạch giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; các kế hoạch tuyên truyền ATTP; các kế hoạch truyền thông và phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng; kế hoạch triển khai lễ Tết, tháng hành động ATTP, dịp tết trung thu... Các quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo...

Hằng năm, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm; định kỳ tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn phường.

4. Tổ chức đồng bộ và hiệu quả các chính sách và pháp luật về đảm bảo ATTP

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh ATTP xác nhận kiến thức ATTP và ký cam kết, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Phường đầu tư kinh phí cấp cho công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.

5. Thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng trong thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.

6. Công tác phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây qua đường thực phẩm: lên kế hoạch và triển khai thường xuyên. Trong 04 năm qua không có ca ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn phường.

7. Công tác phòng, chống dịch bệnh, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch gia súc, gia cầm và kiểm soát giết mổ

- Công tác phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch gia súc, gia cầm: lên kế hoạch hàng năm và triển khai tốt. 04 năm qua không có ổ dịch gia súc gia cầm.

- Công tác kiểm soát giết mổ: Trên địa bàn không có điểm giết mổ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn phường được sự quan tâm chỉ đạo của BCĐ ATTP thành phố, sự chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Đảng ủy, HĐND-UBND phường, sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành đoàn thể, cơ quan, đơn vị nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Qua kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm cho thấy, đa số các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Các hộ kinh doanh sản xuất nhỏ lẻ, di biến động thường xuyên chuyển từ địa bàn phường này sang phường khác hoặc chuyển từ kinh doanh này sang kinh doanh khác gây khó khăn trong việc quản lý và tuyên truyền nhận thức.

- Các cán bộ tham gia công tác ATTP hầu hết là kiêm nhiệm và phụ trách nhiều các chương trình công việc khác.

- Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, hộ gia đình chưa thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm như: tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, khám sức khỏe cho người lao động không đầy đủ, kinh doanh một số loại thực phẩm hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, thực phẩm có hóa chất độc hại...

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Định hướng thay đổi hành vi và các biện pháp thực hành hành vi bảo đảm an toàn thực phẩm của cả cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân, phù hợp với từng nhóm đối tượng, tạo sự chuyển biến căn bản trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Huy động các nguồn lực tham gia hoạt động truyền thông về an toàn thực phẩm; tập trung cao trong các dịp lễ Tết, lễ hội đầu Xuân, “Tháng hành động vì chất

lượng an toàn thực phẩm”, dịp Tết trung thu... các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện lớn hằng năm của địa phương.

- Xây dựng các tiêu chí về vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, vận động nhân dân thay đổi những phong tục, tập quán ăn uống mất vệ sinh và ảnh hưởng đến sức khỏe. Tăng cường phổ biến quyền lợi của người tiêu dùng, nghĩa vụ của người sản xuất trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm, đấu tranh mạnh mẽ với các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Cùng cố Đội ngũ thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm và Đội kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm phường, bảo đảm các hoạt động phù hợp với Luật An toàn thực phẩm. Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm. Quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể. Bố trí hợp lý cán bộ chuyên trách an toàn thực phẩm phường; tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn phường.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể, nhân dân trong việc bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo điều kiện để các cơ sở kinh doanh tham gia đầu tư trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn.

Trên đây là báo cáo sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết 08 của BTV Thành ủy của UBND phường Cẩm Thủy./.

Nơi nhận:

- Phòng Y tế (b/c);
- Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Đ/c CT, PCT UBND phường (để biết);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Thị Hạnh



Kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; lấy mẫu kiểm nghiệm, xét nghiệm ATTP

(Kèm theo công văn số CV/TU, ngày /5/2020 của Thành ủy)

Năm	Tổng số đợt kiểm tra, giám sát	Nội dung kiểm tra, giám sát				Kết quả lấy mẫu kiểm nghiệm, xét nghiệm			
		Số cơ sở kiểm tra	Cơ sở thực hiện đúng	Cơ sở vi phạm	Tổng số tiền phạt	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	
2016	7	68	41	27	5.750.000	237	221	16	
2017	9	143	89	33	26.750.000	416	385	31	
2018	6	68	41	27	23.000.000	250	232	18	
2019	8	115	86	29	35.300.000	199	185	14	
2020	3	42	33	9	18.600.000	111	107	6	